

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2018/HSST**
Ngày: 29/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Hà
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bá Thảo và ông Võ Quang Hòa
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Thanh - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham
gia phiên toà: Ông Hoàng Bá Thọ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
21/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 36/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn P; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 13/7/1996; nơi đăng ký
HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Sơn Đ, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ
An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông:
Trần Văn T (đã chết) và bà: Lê Thị T - Sinh năm: 1960; Vợ, con: chưa có; Tiền
án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2018 đến ngày 21/3/2018 . Có mặt.

2. Thái Doãn P; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/6/1983; nơi đăng ký
HKTT: xóm Liên S, xã Bài S, huyện Đô Lương, Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: tạm
trú tại xóm Đông L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An; Đảng viên Đảng
cộng sản Việt nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; nghề nghiệp: công nhân Công
ty Cổ phần thực phẩm sữa TH ; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; con
ông: Thái Doãn T - sinh năm: 1942 và bà: Ngô Thị L - Sinh năm: 1947; Vợ:
Đào Thị S - sinh năm: 1991; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất
sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2018 đến ngày
21/3/2018. Có mặt.

3. Dương Quốc O; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 11/11/1971; nơi đăng
ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Sơn N, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh
Nghệ An; dân tộc: kinh; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 10/10; con
ông: Dương Quốc T (đã chết) và bà: Vương Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Ph
– Sinh năm: 1981; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm

2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2018 đến ngày 21/3/2018. Có mặt.

4. Nguyễn Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 16/12/1993; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Sơn Đ, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; dân tộc: kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1965 và bà: Cao Thị V - Sinh năm: 1962; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2018 đến ngày 21/3/2018. Có mặt.

5. Trần Quang K; tên gọi khác: không; sinh ngày: 15/7/1990; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Sơn H, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; dân tộc: kinh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Trần Quang Q - sinh năm: 1962 và bà: Huỳnh Thị H - sinh năm: 1969; vợ: Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1990; Con: có 01 con sinh năm 2015 ; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2018 đến ngày 21/3/2018. Có mặt.

6. Lê Việt D; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/6/1991; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khối Tân L, thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An; dân tộc: kinh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông: Lê Sỹ T - sinh năm: 1956 và bà: Trịnh Thị Th - sinh năm: 1962; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2018 đến ngày 21/3/2018. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/3/2018 Thái Doãn Ph đến lán trại của anh Nguyễn Việt Th thuộc xóm Sơn N, xã nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn chơi thì gặp Dương Quốc O, Nguyễn Văn Q, Trần Văn Ph, Trần Quang K đang ngồi chơi ở đây. Thấy có bộ bài tú lơ khơ nên mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ‘bài chương’, mỗi ván quy định đặt cửa từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Ai được 10 điểm thì cầm cái. Cả 5 người đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì có Lê Việt D đến chơi và tham gia đánh đến 17 giờ 30 phút thì bị công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 7.150.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ.

Quá trình đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Trần Văn Ph sử dụng 2.200.000 đồng; Thái Doãn Ph sử dụng 2.000.000 đồng; Dương Quốc O sử dụng 1.200.000 đồng; Nguyễn Văn Q sử dụng 800.000 đồng; Trần Quang K sử dụng 650.000 đồng; Lê Việt D sử dụng 300.000 đồng. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.150.000 đồng.

Cáo trạng số 29/CT ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố các bị cáo Trần Văn Ph, Thái Doãn Ph, Dương Quốc O, Nguyễn Văn Q, Trần Quang K, Lê Việt D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt bị cáo Trần Văn Ph từ 9 - 12 tháng

tù. Xử phạt Thái Doãn Ph từ 9 – 12 tháng tù. Xử phạt Dương Quốc O, Nguyễn Văn Q, Trần quang K mỗi bị cáo từ 6 – 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 – 18 tháng. Phạt tiền bổ sung 10 – 12 triệu đồng. Xử phạt tiền Lê Việt D từ 20 – 24 triệu đồng. Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.150.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là sai, mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Ph, Thái Doãn Ph, Dương Quốc O, Nguyễn Văn Q, Trần Quang K, Lê Việt D đều khai nhận về hành vi đánh bạc của mình cụ thể là vào 16 giờ ngày 18/3/2018 tại lán của anh Nguyễn Viết Th thuộc xóm Sơn N, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An các bị cáo Trần Văn Ph, Thái Doãn Ph, Dương Quốc O, Nguyễn Văn Q, Trần Quang K, Lê Việt D đã cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây. Ai là người được 10 điểm thì cầm cái. Đặt cửa mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an bắt giữ. Quá trình đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Trần Văn Ph sử dụng 2.200.000 đồng; Thái Doãn Ph sử dụng 2.000.000 đồng; Dương Quốc O sử dụng 1.200.000 đồng; Nguyễn Văn Q sử dụng 800.000 đồng; Trần Quang K sử dụng 650.000 đồng; Lê Việt D sử dụng 300.000 đồng. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.150.000 đồng. Như vậy Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Văn Ph, Thái Doãn Ph, Dương Quốc O, Nguyễn Văn Q, Trần Quang K, Lê Việt D đã phạm tội ‘đánh bạc’ vì phạm khoản 1 điều 321 bộ luật hình sự như cáo trạng quy kết là có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và trái pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo ý thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy cần xét xử nghiêm minh.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo Trần Văn Ph, Thái Doãn Ph là các bị cáo tham gia tích cực với số tiền lớn hơn các bị cáo khác

do vậy phải chịu trách nhiệm đầu tiên trong vụ án sau đó đến các bị cáo Dương Quốc O, Nguyễn Văn Q, Trần Quang K và cuối cùng đến bị cáo Lê Việt D là bị cáo tham gia số tiền ít hơn và đánh với thời gian ít hơn.

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm I, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thái Doãn Ph có bố có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự.

Xét nhân thân: Trước ngày phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy các bị cáo Trần Văn Ph, Thái Doãn Ph có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng do vậy chỉ cần xử tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Dương Quốc O, Nguyễn Văn Q, Trần Quang K phạt cải tạo không giam giữ giao về cho địa phương quản lý giáo dục. Khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo O, Q, K 10% thu nhập với mức thu nhập bình quân mỗi tháng 2.000.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Đối với bị cáo Lê Việt D tham gia với vai trò thấp do vậy chỉ cần xử phạt tiền là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: xét thấy 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 7.150.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo các bị cáo Trần Văn Ph, Thái Doãn Ph, Dương Quốc O, Nguyễn Văn Q, Trần Quang K, Lê Việt D phạm tội “đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Thái Doãn Ph 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Ph 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Dương Quốc O 15 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời giam tạm giữ 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 14 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời giam tạm giữ 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 13 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Trần Quang K 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời giam tạm giữ 03 ngày bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Trần Văn Ph, Dương Quốc O, Nguyễn Văn Q, Trần Quang K về cho UBND xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Thái Doãn Ph về cho Công ty Cổ phần sữa thực phẩm sữa TH giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt tiền bị cáo Lê Việt D 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 36 quân; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.150.000 (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn theo giấy ủy nhiệm chi của kho bạc nhà nước huyện Nghĩa Đàn ngày 30/5/2018 và theo Biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 30/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn và Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Đàn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Trần Văn Ph, Thái Doãn Ph, Dương Quốc O, Nguyễn Văn Q, Trần Quang K, Lê Việt D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Viết Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa